

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 52/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỶ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:
Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

2. Đối với chi đầu tư phát triển của huyện Hòa Vang thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định riêng của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan khác ở thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, huyện đảo Hoàng Sa, Ủy ban nhân dân các phường, xã.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, phân bổ, chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Áp dụng pháp luật và giải thích từ ngữ

1. Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế (cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước) thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế và các văn bản hướng dẫn của ngành Thuế.

2. Cơ quan thuế các quận được hiểu bao gồm Chi cục Thuế quận Hải Châu, Chi cục Thuế khu vực Thanh Khê - Liên Chiểu, Chi cục Thuế khu vực Sơn Trà - Ngũ Hành Sơn, Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang.

3. Ủy ban nhân dân quận được hiểu bao gồm Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân các phường.

4. Các cơ quan thuộc thành phố được hiểu bao gồm các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan khác ở thành phố.

5. Ngân sách thành phố được hiểu bao gồm cả đơn vị dự toán Ủy ban nhân dân quận, đơn vị dự toán phường khi thí điểm tổ chức mô hình tổ chức chính quyền đô thị.

Chương II PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA CÁC CẤP NGÂN SÁCH

Điều 4. Nguồn thu của ngân sách thành phố

1. Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100% (bao gồm cả các khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

a) Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do Cục Thuế thành phố và cơ quan thuế các quận quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế, trừ số thuế tài nguyên đã phân bổ cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này.

b) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp (nếu có) do cơ quan thuế các quận quản lý khoản thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận.

c) Tiền sử dụng đất, trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý và trừ tiền sử dụng đất phân cấp cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này.

d) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), trừ tiền cho thuê đất, thuê mặt nước phân cấp cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này.

đ) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

e) Lệ phí môn bài của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do Cục Thuế thành phố và cơ quan thuế các quận quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

g) Lệ phí trước bạ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân do Cục Thuế thành phố và cơ quan Thuế các quận trực tiếp quản lý đối với người nộp thuế và tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vắng lai ngoại tỉnh do Cục Thuế tính và phát hành thông báo thu (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất của cá nhân vắng lai phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang).

h) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán.

i) Các khoản thu hồi vốn ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý bao gồm các doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định.

k) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ

chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thành phố làm chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách thành phố tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc thành phố quản lý; thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố quản lý theo quy định của pháp luật về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa.

l) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

m) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố thực hiện, không kể khoản được cấp có thẩm quyền cho khấu trừ để khoán chi phí hoạt động; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố và doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố thực hiện sau khi trừ phần được trích để bù đắp chi phí theo quy định pháp luật.

Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (không kể phí bảo vệ môi trường đối với dầu thô và khí thiên nhiên, khí than) do Cục Thuế thành phố và cơ quan thuế các quận quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế, trừ số phí bảo vệ môi trường đã phân bổ cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng theo quy định tại điểm h, Khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này.

n) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố thực hiện thu, trừ lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ đã được quy định riêng.

o) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố thực hiện.

p) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

q) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

r) Tiền sử dụng khu vực biển đối với các trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Ủy ban nhân dân thành phố.

s) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác của các phường; thu đền bù thiệt hại đất cho các phường theo quy định của Luật Đất đai.

t) Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

u) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật.

v) Thu từ quỹ dự trữ tài chính thành phố.

x) Thu kết dư ngân sách thành phố.

y) Các khoản thu khác ngân sách thành phố được hưởng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả tiền chậm nộp phạt sinh từ các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100% và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục; tiền

chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu do đơn vị thuộc cấp trung ương, thành phố quản lý nộp ngân sách nhà nước.

2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 2, Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước và tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, trừ thu từ hàng hoá nhập khẩu và từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán và từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

c) Thuế thu nhập cá nhân.

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể thu từ hàng hoá nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước và từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán).

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thu từ hàng hóa nhập khẩu.

3. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách thành phố năm trước chuyển sang.

Điều 5. Nguồn thu của ngân sách huyện Hòa Vang

1. Các khoản thu ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng 100% (kể cả các khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế), gồm:

a) Thuế tài nguyên của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

Đối với thuế tài nguyên của người nộp thuế phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang nhưng khai, đóng thuế tại địa bàn khác thì được tính, phân bổ số thuế phải nộp và điều tiết cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng 100% từ số thuế được phân bổ này.

b) Tiền sử dụng đất thu từ cá nhân, hộ gia đình trong nước phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý khoản thu ngân sách nhà nước (thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện xử lý hồ sơ và chuyển hồ sơ địa chính cho Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang thông báo thu).

c) Thu từ cho thuê đất, thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang, không phân biệt cơ quan quản lý thu (trừ tiền thuê đất trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao do Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư, nếu có).

d) Lệ phí môn bài của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

đ) Lệ phí trước bạ từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn các xã là khoản thu phân chia giữa ngân sách huyện và ngân sách các xã); lệ phí trước bạ nhà, đất của cá nhân vắng lai phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế tính và phát hành thông báo thu và lệ phí trước bạ các tài sản khác (như ô tô, xe máy, tàu thuyền,...) của các tổ chức, cá nhân phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý khoản thu ngân sách nhà nước.

e) Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện Hòa Vang quản lý.

g) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị do huyện Hòa Vang quản lý.

h) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc huyện Hòa Vang thực hiện, không kể khoản được cấp có thẩm quyền cho khấu trừ để khoán chi phí hoạt động; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và doanh nghiệp nhà nước thuộc huyện thực hiện sau khi trừ phần được trích để bù đắp chi phí theo quy định pháp luật.

Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

Đối với số phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản của người nộp phí phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang nhưng khai, đóng phí tại địa bàn khác thì được tính, phân bổ số phí phải nộp và điều tiết cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng 100% từ số phí được phân bổ này.

i) Lệ phí do các cơ quan nhà nước huyện Hòa Vang thực hiện thu, trừ lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ đã được quy định riêng.

k) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước huyện Hòa Vang thực hiện (Chương thuộc huyện theo quy định của hệ thống mục lục ngân sách nhà nước).

l) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện Hòa Vang xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

m) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách huyện Hòa Vang theo quy định của pháp luật.

n) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật cho ngân sách huyện Hòa Vang theo quy định của pháp luật.

o) Thu kết dư ngân sách huyện.

p) Các khoản thu khác ngân sách huyện được hưởng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng 100% và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục; tiền chậm nộp ngân sách huyện được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu do đơn vị thuộc huyện Hòa Vang quản lý nộp ngân sách nhà nước (hạch toán chương của huyện).

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách thành phố với ngân sách huyện Hòa Vang (bao gồm cả tiền chậm nộp phát sinh được hạch toán riêng theo từng tiểu mục), gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng của các cá nhân, hộ kinh doanh; tổ chức, doanh nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế và tổ chức, doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý khoản thu ngân sách nhà nước.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thu nợ thuế lợi tức, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, hộ kinh doanh) của doanh nghiệp và các tổ chức khác phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản của tổ chức, doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế và tổ chức, doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh do Cục Thuế tính và phát hành thông báo thu - quản lý khoản thu ngân sách nhà nước).

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước của các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị khác phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; thuế tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động karaoke, massage, vũ trường của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

d) Thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế tính và phát hành thông báo thu khi tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân cho tổ chức, doanh nghiệp từ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố qua cơ chế một cửa liên thông.

3. Thu bổ sung từ ngân sách thành phố.

4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách huyện năm trước chuyển sang.

Điều 6. Nguồn thu ngân sách các xã

1. Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%, kể cả các khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế, gồm:

- a) Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý.
- b) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các xã.
- c) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước xã thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.
- d) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện thu.
- đ) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện (Chương thuộc xã theo quy định của hệ thống mục lục ngân sách nhà nước).
- e) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân xã xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.
- g) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản.
- h) Tiền đền bù thiệt hại đất theo quy định của Luật Đất đai. Nguồn thu này chỉ được chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn, không được dùng để chi thường xuyên.
- i) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật.
- k) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật.
- l) Thu kết dư ngân sách xã.
- m) Các khoản thu khác ngân sách xã được hưởng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100% và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục; tiền chậm nộp ngân sách xã được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu do đơn vị thuộc ngân sách xã nộp ngân sách nhà nước (hạch toán chương của xã).

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện Hòa Vang và ngân sách các xã (bao gồm cả tiền chậm nộp phát sinh được hạch toán riêng theo từng tiểu mục), trong các nguồn thu phân cấp cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng, sau đó tiếp tục phân chia một số khoản thu cho ngân sách các xã như sau:

- a) Thuế giá trị gia tăng của các cá nhân, hộ kinh doanh phát sinh trên địa bàn các xã do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.
- b) Thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn xã do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế, bao gồm thuế thu

nhập cá nhân từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh và thuê thu nhập cá nhân từ hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân, hộ gia đình.

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước của các cá nhân, hộ kinh doanh phát sinh trên địa bàn các xã do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

d) Lệ phí môn bài từ cá nhân, nhóm cá nhân và các hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh phát sinh trên địa bàn các xã do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

đ) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp phát sinh trên địa bàn các xã (nếu có) do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý khoản thu ngân sách nhà nước.

e) Lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh trên địa bàn các xã do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế.

3. Thu bổ sung từ ngân sách huyện.

4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách xã năm trước chuyển sang.

Điều 7. Nhiệm vụ chi ngân sách thành phố

Nhiệm vụ chi ngân sách thành phố, bao gồm các nhiệm vụ chi được phân cấp cho ngân sách thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan, trừ các nhiệm vụ chi phân cấp cho ngân sách huyện Hòa Vang, ngân sách các xã thuộc huyện Hòa Vang thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Nghị quyết này.

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do các cơ quan thuộc thành phố quản lý (bao gồm cả Ủy ban nhân dân các quận, Ủy ban nhân dân các phường) theo các lĩnh vực quy định Khoản 2 Điều này.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính do thành phố quản lý theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố (bao gồm cả Ủy ban nhân dân các quận, Ủy ban nhân dân các phường) được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, bao gồm hoạt động giáo dục tiểu học, phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú, hỗ trợ hoạt động học tập cộng đồng, hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo nghề hệ cao đẳng, đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại; đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác theo chương trình, đề án của thành phố.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; các hoạt động khoa học và công nghệ khác của các cơ quan thuộc thành phố quản lý.

c) Các nhiệm vụ về quốc phòng phân giao cho thành phố quản lý (bao gồm cả công tác biên phòng) và chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng.

d) Các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội phân giao cho thành phố quản lý (bao gồm cả công tác phòng cháy chữa cháy) và chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, bao gồm hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ; hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

e) Sự nghiệp văn hóa thông tin bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trùng tu di tích lịch sử, lưu trữ lịch sử; các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật; hoạt động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; thực hiện chương trình nếp sống văn minh đô thị, hỗ trợ hoạt động các thiết chế văn hóa theo quy định và các hoạt động văn hóa, thông tin khác do các cơ quan thuộc thành phố thực hiện.

g) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi thực hiện các nhiệm vụ phát thanh truyền hình do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.

h) Sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thành phố; các giải thi đấu do các cơ quan thuộc thành phố tổ chức; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.

i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường, bao gồm hoạt động điều tra, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường; khắc phục sự cố và bảo vệ môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu; bảo tồn đa dạng sinh học và các hoạt động bảo vệ môi trường khác do các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thực hiện.

k) Các hoạt động kinh tế

- Sự nghiệp giao thông bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác do thành phố quản lý, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông trên các tuyến đường và các hoạt động giao thông khác do thành phố quản lý.

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn, bao gồm hoạt động phát triển nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; xây dựng nông thôn mới; chương trình mỗi xã một sản phẩm, cơ cấu lại ngành nông

nghiệp và các hoạt động phát triển nông thôn khác do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.

- Sự nghiệp tài nguyên, bao gồm hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và hoạt động quản lý tài nguyên khác.

- Các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; thực hiện các chương trình phát triển du lịch của thành phố.

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng, vỉa hè, hệ thống thoát nước; quản lý, chăm sóc cây xanh, công viên, vườn dạo và các hoạt động kiến thiết thị chính khác do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.

- Sự nghiệp công nghệ thông tin bao gồm hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các hoạt động khác trực tiếp cho lĩnh vực công nghệ thông tin do các cơ quan thuộc thành phố thực hiện.

- Các sự nghiệp kinh tế khác: Hoạt động khuyến công; phục vụ đối ngoại, các hoạt động bảo đảm trật tự đô thị và các hoạt động kinh tế khác do các cơ quan thuộc thành phố thực hiện.

l) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các hội đặc thù, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

m) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm thực hiện các chính sách và hoạt động chăm sóc người có công với cách mạng, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy; hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng thụ hưởng do các cơ quan thuộc thành phố thực hiện theo phân cấp quản lý.

n) Các khoản chi thường xuyên khác, kể cả chi hoàn trả các khoản thu (trừ hoàn thuế giá trị gia tăng) theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do thành phố vay.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách thành phố.

6. Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Hòa Vang.

Điều 8. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện Hòa Vang

1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án và chi đầu tư phát triển khác thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương theo phân cấp quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này.

2. Chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục và đào tạo, bao gồm giáo dục trung học cơ sở, giáo dục tiểu học, nhà trẻ, mẫu giáo theo Luật giáo dục; kinh phí thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo quy định; kinh phí thực hiện các chính sách giáo dục và các nhiệm vụ giáo dục khác trên địa bàn theo phân cấp và chi đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng theo phân cấp quản lý.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ (không thực hiện nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ).

c) Chi quốc phòng: Chi cho các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng địa phương theo quy định của Chính phủ do cơ quan quân sự cấp trên phân cấp. Tùy theo khả năng cân đối ngân sách huyện chi hỗ trợ các đơn vị quốc phòng đóng trên địa bàn thực hiện một số nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, như: Hỗ trợ sửa chữa các sở chỉ huy, bảo quản, sửa chữa các công trình phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương...

d) An ninh, trật tự, an toàn xã hội: Chi cho các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội địa phương thuộc nhiệm vụ chi giao cho huyện thực hiện theo quy định. Tùy theo khả năng cân đối ngân sách huyện chi hỗ trợ các đơn vị an ninh đóng trên địa bàn thực hiện một số nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh.

đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo phân cấp; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh; chi hoạt động công tác dân số và một số nhiệm vụ y tế khác theo phân cấp quản lý.

e) Sự nghiệp văn hóa - thông tin: Chi hoạt động Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, nhà văn hóa, thư viện; chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng các thiết chế văn hóa do huyện quản lý; chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; hoạt động của đội thông tin lưu động; tổ chức các Lễ hội hằng năm theo chủ trương của thành phố; thực hiện công tác kiểm tra, chấp hành các quy định về hoạt động của các cơ sở vui chơi, giải trí trên địa bàn và các hoạt động văn hóa, thông tin khác do các cơ quan thuộc huyện thực hiện.

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: Công tác bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao phong trào.

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Quan trắc và phân tích môi trường các hồ trên địa bàn theo phân cấp; điều tra đánh giá tình hình môi trường trên địa bàn và

tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo phân cấp; tổ chức đăng ký và kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn; mua sắm trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn; hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thuộc thẩm quyền; tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, khen thưởng về bảo vệ môi trường; thực hiện nhiệm vụ quản lý vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp.

i) Các hoạt động kinh tế:

- Chi cho công tác chống hạn cục bộ; xây dựng các mô hình sản xuất nhỏ; tập huấn nghiệp vụ khuyến nông, lâm, ngư; hỗ trợ giống cây trồng, con vật nuôi; phối hợp trong công tác truy quét, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí cho nông dân và một số nhiệm vụ nông lâm, ngư nghiệp khác thuộc huyện quản lý.

- Quản lý hệ thống thoát nước theo địa bàn hành chính trên các tuyến đường có bề rộng mặt đường < 10,5m; mương cống thoát nước kiệt hẻm, mương thoát nước thải sau nhà, mương đất hiện trạng, ngoại trừ mương cống thoát nước có cấp công trình \geq II; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường, điện chiếu sáng đường có bề rộng mặt đường từ 7,5m trở xuống, các công trình phúc lợi công cộng; chi duy trì, chăm sóc cây xanh do huyện quản lý theo phân cấp và thực hiện các sự nghiệp thị chính khác.

- Phối hợp xử lý thông tin và lưu trữ hồ sơ địa chính; đăng ký quản lý đất đai đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; chỉnh lý đăng ký biến động đất đai, thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm; tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên khoáng sản; quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

- Các hoạt động kinh tế khác: Quản lý chợ thuộc huyện; xây dựng và triển khai đề án phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; tiểu thủ công nghiệp; chi cho công tác quy hoạch; công tác công nghệ thông tin; chi cho các hoạt động khuyến công theo phân cấp và các hoạt động kinh tế khác trên địa bàn theo phân cấp.

k) Quản lý hành chính: Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước; hoạt động của các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở huyện; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp huyện theo quy định của pháp luật; chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các hoạt động quản lý hành chính khác theo quy định của pháp luật do huyện quản lý.

l) Chi bảo đảm xã hội: Chi thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật; trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo quy định; chương trình bảo vệ trẻ em; hỗ trợ thương binh và người có công, gia đình cách mạng không hưởng các khoản trợ cấp khác; bộ đội phục viên, xuất ngũ bị bệnh tâm thần; người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động;

người thuộc hộ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo mắc bệnh ung thư, suy thận mãn chạy thận nhân tạo; hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định; hỗ trợ, sửa chữa nhà đột xuất cho các đối tượng chính sách, hộ đồng bào dân tộc; mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp; thăm hỏi gia đình thuộc diện chính sách, xã hội nhân ngày lễ, tết; chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín ở địa phương; quản lý cai nghiện ma túy tại cộng đồng, tổ chức hoạt động dự phòng nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy; phòng chống mại dâm và các hoạt động xã hội khác do huyện quản lý.

m) Các khoản chi thường xuyên khác, kể cả chi hoàn trả các khoản thu (trừ hoàn thuế giá trị gia tăng) của ngân sách huyện theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách huyện.

4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã.

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã

1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư xây dựng các công trình cơ bản thuộc xã quản lý theo phân cấp từ nguồn vốn ngân sách xã, ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu, nguồn huy động của Nhân dân và các các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục: Chi hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn; chi hoạt động học tập cộng đồng tại xã theo quy định; hỗ trợ kinh phí đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo quy định.

b) Quốc phòng: Chi cho các hoạt động do cơ quan quân sự cấp trên phân cấp như: Xây dựng xã thành khu vực phòng thủ; tổ chức huy động lực lượng dự bị động viên; thực hiện Luật dân quân tự vệ; hoạt động lực lượng dân quân thường trực, dân quân trực thường xuyên; nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách lực lượng vũ trang Nhân dân ở xã; tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân, công tác giáo dục quốc phòng và các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác trên địa bàn theo phân cấp.

Tùy theo khả năng cân đối ngân sách xã chi hỗ trợ các đơn vị quốc phòng đóng trên địa bàn thực hiện một số nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng.

c) An ninh, trật tự, an toàn xã hội: Chi cho lực lượng tuần tra phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; hoạt động của lực lượng dân phòng và chi đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Tùy theo khả năng cân đối ngân sách xã chi hỗ trợ các đơn vị an ninh đóng trên địa bàn thực hiện một số nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực an ninh.

d) Chi sự nghiệp y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình: Chi phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế; hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện công tác dân số; công tác truyền thông dân số và nhiệm vụ khác theo phân cấp.

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền giáo dục pháp luật về văn hóa ở cơ sở; quản lý khu vui chơi thuộc Ủy ban nhân dân các xã; hỗ trợ hoạt động của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã; các hoạt động khác của nhà sinh hoạt cộng đồng; chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; công tác kiểm tra, chấp hành các quy định về hoạt động của các cơ sở vui chơi, giải trí trên địa bàn (các quán internet, karaoke...) và các hoạt động văn hóa, thông tin khác theo phân cấp.

e) Sự nghiệp truyền thanh: Chi hoạt động truyền thanh cơ sở (kể cả chi nhuận bút theo quy định); duy tu bảo dưỡng máy móc.

g) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao phong trào trên địa bàn.

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Tổ chức ra quân vệ sinh môi trường tại các khu dân cư thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý; hỗ trợ cộng đồng, đoàn thể thành lập các tổ chức tự quản về môi trường trong khu dân cư, xây dựng các hương ước, cam kết bảo vệ môi trường; kiểm tra việc bảo vệ môi trường hộ gia đình, cá nhân, kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường; tổ chức tuyên truyền, vận động, hòa giải các tranh chấp về môi trường, xây dựng các quy định về hoạt động tự quản về môi trường; mua sắm, sửa chữa nhỏ các trang thiết bị phục vụ bảo vệ môi trường và các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp.

i) Các hoạt động kinh tế: Hỗ trợ khuyến ngư, khuyến nông, khuyến lâm; phối hợp tổ chức bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; duy tu, bảo dưỡng mương công thoát nước, điện chiếu sáng và đường giao thông trong các kiệt, hẻm; đường giao thông nông thôn; sửa chữa vỉa hè, công viên; sửa chữa nhỏ các chợ; lưu trữ hồ sơ địa chính, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên khoáng sản; phối hợp bảo vệ tài nguyên trên địa bàn và hoạt động kinh tế khác theo phân cấp quản lý.

k) Quản lý hành chính: Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước; hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã; hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp xã theo quy định của pháp luật; kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí thực hiện các hoạt động quản lý hành chính khác do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

l) Chi bảo đảm xã hội: Hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp, công tác cứu tế, cứu đói và hoạt động xã hội khác do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

m) Các khoản chi thường xuyên khác, kể cả chi hoàn trả các khoản thu (trừ hoàn thuế giá trị gia tăng) của ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã.

Chương III
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ DỰ TOÁN
CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Điều 10. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương phải góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí kinh phí cho những lĩnh vực quan trọng và có tính đến yếu tố ưu tiên phát triển huyện Hòa Vang; làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2022.

2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước năm 2022, Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương mới theo quy định. Thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phân đầu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại ngân sách nhà nước, sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế theo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn bảo đảm chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tiêu chí phân bổ ngân sách phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, kiểm tra và giám sát; bảo đảm công bằng, công khai và minh bạch. Tăng cường tính chủ động, gắn với chức năng, nhiệm vụ, chế độ, chính sách chi ngân sách nhà nước.

5. Đưa tối đa các khoản chi thường xuyên vào định mức chi quản lý hành chính của các sở, cơ quan với yêu cầu triệt để tiết kiệm; giảm các khoản chi hội nghị, hội thảo, các đoàn đi công tác nước ngoài.

6. Định mức phân bổ bảo đảm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách được cơ quan Nhà nước ban hành, có hiệu lực đến thời điểm Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết này (chưa bao gồm kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

7. Ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông) từ nguồn thu hoạt động xổ số kiến thiết để thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

8. Từ năm ngân sách 2022, việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước. Ngân sách thành phố hỗ trợ đối với huyện Hòa Vang sau khi đã sử dụng các nguồn của địa phương theo quy định mà chưa cân đối đủ nguồn lực để thực hiện. Trường hợp địa phương bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh hoặc sự cố nghiêm trọng, địa phương phải chủ động sử dụng dự toán ngân sách theo quy định để khắc phục; trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách huyện Hòa Vang, ngân sách thành phố sẽ hỗ trợ cho ngân sách huyện.

9. Trường hợp dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện Hòa Vang tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức năm 2022 thấp hơn dự toán năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định, Ủy ban nhân dân thành phố giao sẽ được hỗ trợ để không thấp hơn. Đối với số hỗ trợ cân đối chi ngân sách, Hội đồng nhân dân huyện Hòa Vang được chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách địa phương năm 2022 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

10. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 là cơ sở để xác định tổng chi thường xuyên để Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán ngân sách địa phương. Căn cứ vào tổng mức chi thường xuyên này, Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang phân bổ chi thường xuyên cho ngân sách huyện theo từng lĩnh vực chi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

11. Ngân sách thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của huyện đảo Hoàng Sa theo phê duyệt của cấp thẩm quyền.

Điều 11. Tiêu chí phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Tiêu chí phân bổ dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể cho sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị dự toán quận, phường và các cơ quan thành phố

a) Tiêu chí biên chế: Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc của từng cơ quan, đơn vị để bảo đảm chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo quy định.

b) Bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định.

2. Tiêu chí phân bổ dự toán chi các lĩnh vực sự nghiệp

a) Thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan của thành phố, quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo cơ chế tự chủ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công và theo các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

b) Ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; kinh phí ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; các chế độ, chính sách được phân bổ theo đối tượng, chế độ quy định hiện hành; các chương trình, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ đặc thù khác theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Đối với đơn vị dự toán quận, phường, ngoài định mức phân bổ theo quy định chung tại Nghị quyết này, căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm, phân bổ thêm kinh phí chi khác để các quận, phường chủ động thực hiện các nhiệm vụ chi theo phân cấp, phân quyền quản lý về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

3. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với các quận, phường; ngân sách huyện Hòa Vang ngoài các tiêu chí nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, sử dụng thêm tiêu chí dân số và các tiêu chí bổ sung phù hợp với thực tế và đặc thù của địa phương. Trong đó phân vùng dân số theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 như sau:

a) Vùng đô thị gồm: Dân số các phường thuộc các quận.

b) Vùng khác còn lại gồm: Dân số tại các xã thuộc huyện Hòa Vang.

Điều 12. Định mức phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan thành phố

1. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

a) Đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương tính theo quy định hiện hành.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/định biên/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ
1. Cơ quan Đảng	68
2. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, trong đó:	
a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	68
b) Các đơn vị trong Trung tâm hành chính thành phố	55
c) Các đơn vị ngoài Trung tâm hành chính thành phố (bao gồm kinh phí tiền điện, nước, vệ sinh môi trường,...)	57
3. Đơn vị sự nghiệp, các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Người làm việc theo Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	40

- Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm:

+ Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO, xây dựng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, kinh phí hoạt động lực lượng tự vệ;...

+ Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi xây dựng, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

+ Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn (kể cả bảo trì, gia hạn phần mềm); kinh phí mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định (trừ đơn vị mới thành lập và không bao gồm tài sản dùng chung như máy photocopy, máy điều hòa, bộ bàn ghế họp,...).

- Bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định, gồm:

+ Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản theo tiêu chuẩn định mức quy định và theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Chi hoạt động đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ chủ trì và chi hoạt động của các Hội đồng, Ban chỉ đạo thực hiện theo quy định của trung ương và địa phương.

+ Chi giám sát, phản biện xã hội, tổ chức các hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Chi phí vận hành, tiền điện, nước, vệ sinh môi trường đối với các cơ quan, đơn vị có trụ sở trong Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c) Đối với các Hội đặc thù; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm kinh phí hoạt động; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định trên cơ sở khoán kinh phí theo số lượng người đã được cấp có thẩm quyền giao cho đến khi Chính phủ ban hành quy định mới.

d) Trên cơ sở biên chế, số người làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền giao và mức chi thường xuyên theo định mức phân bổ, khuyến khích các cơ quan, đơn vị tinh giản biên chế, tiết kiệm chi tiêu để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và tăng chi cho các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

đ) Dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể các năm tiếp theo trong

thời kỳ ổn định ngân sách mới được xác định theo biên chế, số người làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể điều chỉnh tăng, giảm theo khả năng ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trong phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm.

2. Định mức phân bổ dự toán chi các lĩnh vực sự nghiệp

a) Phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết này. Trong đó:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ nguồn thu, nhiệm vụ chi năm hiện hành và dự kiến năm kế hoạch; gửi cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra tổng hợp, gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí. Thực hiện khoán chi ngân sách hỗ trợ giai đoạn 2022-2025 và yêu cầu giảm tối thiểu 15% so với giai đoạn 2017-2021. Đồng thời, yêu cầu dành nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương, ngân sách chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tối đa theo tỷ lệ ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên (nếu có).

- Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Được vận dụng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ như đối với lĩnh vực chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này. Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn 2016-2020 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; đồng thời, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

b) Ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; kinh phí ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ học sinh phổ thông trung học vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; kinh phí thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên; các chế độ, chính sách được phân bổ theo đối tượng, chế độ quy định hiện hành; các chương trình, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ đặc thù khác theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công; dành kinh phí để tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, tăng chi mua sắm sửa chữa và tăng chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên và từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

d) Các đơn vị sự nghiệp công tiếp tục thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương số thu được để lại, tiết kiệm chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hàng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định.

3. Định mức phân bổ cụ thể cho các lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo; sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Định mức phân bổ lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo; sự nghiệp y tế, dân số và gia đình được áp dụng theo các tiêu chí, mức phân bổ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết này và các tiêu chí, định mức phân bổ sau đây:

a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Phân bổ theo tiêu chí biên chế:

+ Đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo biên chế được giao (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) tối đa 75% và chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đảm bảo tối thiểu 25% (bao gồm các khoản chi từ nguồn thu học phí; tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định).

+ Kinh phí thực hiện các đề án thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

- Phân bổ theo tiêu chí bổ sung được xác định trên cơ sở số đối tượng năm 2021 theo điểm b Khoản 2 Điều này. Đối với các hoạt động mang tính chất toàn ngành, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, ngân sách bố trí hàng năm để thực hiện theo quy định.

b) Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề

- Phân bổ kinh phí thực hiện Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện theo các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; kinh phí thực hiện đào tạo, dạy nghề theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và Trung ương; đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ theo kế hoạch của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

- Đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng, đơn vị thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết này.

c) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

- Chi công tác khám, chữa bệnh: Thực hiện theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí trong trường hợp đơn vị chưa tự đảm bảo được chi thường xuyên, cụ thể:

+ Chi cho con người tính theo chế độ quy định trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

+ Chi khác tính theo định mức giường bệnh: 26 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi; 20 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với các bệnh viện còn lại (kể cả các Trung tâm Y tế quận, huyện). Trường hợp được huy động điều trị ca dương tính Covid-19 thì tăng 50% định mức chi giường bệnh cho các đơn vị trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

+ Đối với khối điều trị của các Trung tâm Y tế quận, huyện nâng dần tỷ lệ tự chủ tài chính hàng năm, phấn đấu đến năm 2025 tự đảm bảo chi thường xuyên.

+ Chi hoạt động của Trạm Y tế xã/phường: Chi con người đảm bảo tính đủ theo biên chế được giao và chế độ quy định. Chi khác theo định mức, biên chế được giao và hỗ trợ chi hoạt động 50 triệu đồng/Trạm/năm.

- Chi công tác phòng bệnh và thực hiện các hoạt động sự nghiệp y tế khác: Căn cứ khả năng ngân sách thành phố đảm bảo phân bổ cho y tế dự phòng đạt tối thiểu 30% ngân sách y tế theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

+ Đảm bảo chi cho con người tính theo biên chế được giao; chi khác theo định mức và biên chế giao.

+ Ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện phòng, chống dịch (bao gồm dịch Covid-19) theo quy định hiện hành.

+ Kinh phí hoạt động nghiệp vụ chuyên môn sự nghiệp y tế khác (nếu có): hàng năm được ngân sách phân bổ theo mức cố định trên cơ sở tính toán các nhiệm vụ chi cụ thể và căn cứ khả năng cân đối ngân sách.

+ Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí trong trường hợp đơn vị chưa tự đảm bảo được chi thường xuyên.

- Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình

+ Chi cho con người và chi khác tính theo chế độ, định mức quy định trên cơ sở số lượng người làm việc được giao.

+ Kinh phí hỗ trợ lực lượng cộng tác viên dân số, sức khỏe cộng đồng và hoạt động sự nghiệp thường xuyên đối với các nhiệm vụ nhà nước giao được tính theo chế độ quy định hiện hành.

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế; kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm; kinh phí thực hiện các chính sách và đề án theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền: Được phân bổ căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách.

- Ngân sách nhà nước cấp kinh phí bảo đảm cho các hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ về y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dân số; thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có), gồm: Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; vốn đầu tư phát triển; mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

4. Phân bổ dự toán chi quốc phòng, an ninh

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm, căn cứ nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố, nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương nhưng ngân sách thành phố hỗ trợ theo Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (bao gồm cả công tác biên phòng và phòng cháy chữa cháy), nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ và nhiệm vụ đặc thù của địa phương để ưu tiên bố trí chi thường xuyên ngân sách thành phố hằng năm.

b) Tổ chức diễn tập phòng thủ khu vực được Quân khu giao; thực hiện huy động nhân lực, tàu thuyền và phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị định số 30/2010/NĐ-CP ngày 29/3/2010 của Chính phủ.

5. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

Phân bổ dự toán theo số Quốc hội quyết định phân bổ cho ngân sách địa phương và kinh phí hoạt động của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách hàng năm (đối với phần kinh phí Quốc hội quyết định phân bổ cho ngân sách địa phương), gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Mức phân bổ chi khác ngân sách thành phố

Căn cứ vào khả năng ngân sách và các mục tiêu, nhiệm vụ (bao gồm chi hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên và các địa phương khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước), trợ giá xuất bản phẩm từ ngân sách cho mỗi tác phẩm không quá 55% giá thành sản phẩm. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng dự toán chi khác hằng năm cho từng nhiệm vụ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định để đảm bảo nhiệm vụ chi theo quy định.

7. Dự phòng ngân sách thành phố

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách nhà nước phân bổ dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 13. Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho Ủy ban nhân dân các quận; ngân sách huyện Hòa Vang

Định mức phân bổ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết này.

1. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục

a) Phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo biên chế được giao (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) tối đa 75% và chi thường xuyên cho hoạt động giảng dạy và học tập đảm bảo tối thiểu 25% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục (bao gồm các khoản chi từ nguồn thu học phí của các bậc học mầm non, trung học cơ sở; tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Phân bổ tiêu chí bổ sung được xác định trên cơ sở số đối tượng năm 2021 và các nhiệm vụ theo điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết này (không bao gồm chi cho con người).

- Đối với các hoạt động mang tính chất toàn ngành, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các quận, huyện ngân sách bố trí hàng năm để thực hiện theo quy định.

2. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề

Kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với mức phân bổ 500 triệu đồng/quận, huyện/năm và kinh phí bồi dưỡng, nâng cao trình độ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

3. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

Chi ứng dụng khoa học và công nghệ huyện Hòa Vang mức phân bổ 200 triệu đồng/năm. Đối với các quận được thành phố bổ sung dự toán để thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định (nếu có).

4. Định mức phân bổ dự toán chi quốc phòng

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Vùng	Đơn vị: đồng/người dân/năm	
	Định mức phân bổ	
Đô thị	22.800	
Vùng khác còn lại	20.600	

Định mức trên đã bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ quốc phòng do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định; hỗ trợ đăng ký, khám tuyển quân nghĩa vụ quân sự.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: chế độ, chính sách, trang thiết bị cho Trung đội dân quân thường trực; kinh phí hoạt động của Trung đội dân quân biên tập trung; kinh phí chi thêm công tác biên phòng, chống chèo kéo khách trên bán đảo Sơn Trà, đèo Hải Vân; kinh phí hoạt động của Tổ quân báo nhân dân các quận, huyện.

5. Định mức phân bổ dự toán chi an ninh

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Vùng	Đơn vị: đồng/người dân/năm	
	Định mức phân bổ	
Đô thị	13.900	
Vùng khác còn lại	12.600	

Định mức trên bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ an ninh do ngân sách địa phương thực hiện theo quy định.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Kinh phí thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy tại Đội Phòng cháy chữa cháy.

6. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Kinh phí hỗ trợ Ban chỉ đạo quận, huyện thực hiện công tác dân số, mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng và các hoạt động y tế trên địa bàn theo quy định.

7. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp văn hóa - thông tin

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Vùng	Đơn vị: đồng/người dân/năm	
	Định mức phân bổ	
Đô thị	17.900	
Vùng khác còn lại	19.700	

Định mức trên đảm bảo kinh phí chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương; chi khác theo biên chế được giao; chi hoạt động Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao, nhà văn hóa, thư viện; đội thông tin lưu động; tổ chức các lễ hội văn hóa và các hoạt động văn hóa - thông tin; chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tuyên truyền cổ động trực quan và xe tuyên truyền lưu động; hoạt động bảo tồn bảo tàng và các hoạt động chuyên môn khác thuộc lĩnh vực.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Tổ chức các lễ hội, các sự kiện văn hóa trên địa bàn; hỗ trợ hoạt động của các thiết chế văn hóa (kể cả bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng); hỗ trợ hoạt động Ban Quản lý Khu di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn (bao gồm chi thường xuyên và hỗ trợ trùng tu, cải tạo di tích); bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng người Cơ tu; hỗ trợ đời sống vật chất tinh thần công nhân các khu công nghiệp trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

8. Phân bổ dự toán chi phát thanh - truyền hình

Định mức phân bổ cho các Đài truyền thanh quận, huyện (Sơn Trà, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ, Hòa Vang) 150 triệu đồng/quận, huyện/năm để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (gồm chi nhuận bút, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị của Đài).

9. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp thể dục thể thao

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	10.800
Vùng khác còn lại	11.900

Định mức trên bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao; chi các hoạt động thể dục thể thao khác trên địa bàn.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Kinh phí đại hội thể dục thể thao cấp quận, huyện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

10. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

a) Đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương tính theo quy định hiện hành.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/định biên/năm	
Đơn vị	Định mức phân bổ
1. Cơ quan Đảng	62
2. Cơ quan hành chính; Tổ chức chính trị - xã hội	52
3. Đơn vị sự nghiệp, các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Người làm việc theo Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	40

Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm các nội dung được quy định tại gạch đầu dòng thứ 1, Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này.

c) Phân bổ 30% trên tổng chi quản lý hành chính (theo cơ cấu 70% chi lương và chi khác theo định biên, 30% chi nhiệm vụ đặc thù) để thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù quản lý nhà nước.

d) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, kinh phí khen thưởng huyện Hòa Vang; kinh phí đại hội Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.

11. Định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo xã hội

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	9.700

Vùng khác còn lại	10.500
-------------------	--------

Định mức trên đã bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo xã hội như: Hỗ trợ mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp; thăm hỏi gia đình thuộc diện chính sách nhân ngày lễ, tết; phòng chống các tệ nạn xã hội; chi chăm sóc bảo vệ trẻ em; hỗ trợ khó khăn đột xuất; phối hợp thực hiện chương trình thành phố “5 không, 3 có” và “4 an”; kinh phí thực hiện công tác quản trang; hỗ trợ những người bị tàn tật nặng do di chứng của bệnh phong và các nhiệm vụ đảm bảo xã hội khác.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chính sách bảo trợ xã hội; kinh phí mừng thọ cho Người cao tuổi; hỗ trợ bộ đội phục viên, xuất ngũ bị bệnh tâm thần; hỗ trợ cho những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động; trợ cấp hàng tháng cho cán bộ phùng, xã nghi việc; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số; trợ cấp tết cho các đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội; thăm tặng quà 27/7 cho các đối tượng chính sách; trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng đang hưởng mức trợ cấp thấp; hỗ trợ cho người dân khu vực bãi rác Khánh Sơn; trợ cấp thường xuyên cho đối tượng chính sách mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng thuộc hộ nghèo; kinh phí cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; sửa chữa, xây mới nhà ở cho đối tượng chính sách; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; kinh phí dịch vụ chi trả qua bưu điện.

12. Phân bổ dự toán chi các hoạt động kinh tế

a) Mức phân bổ bằng 6% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ Khoản 1 đến Khoản 11 Điều này), để thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo phân cấp gồm: thủy sản nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Miễn thu thủy lợi phí; bảo vệ và phát triển rừng; hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định; đầu tư, hỗ trợ Ban quản lý làng đá mỹ nghệ non nước (bao gồm kinh phí vận hành trạm xử lý nước thải); hỗ trợ duy trì các tiêu chí nông thôn mới; kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ quản lý hệ thống thoát nước theo phân cấp; quản lý, vận hành, duy tu công viên, vườn dạo; duy trì thường xuyên cây xanh theo phân cấp căn cứ khả năng cân đối ngân sách.

13. Phân bổ dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

a) Mức phân bổ bằng 1% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ Khoản 1 đến Khoản 11 Điều này) để thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực (đã bao gồm kinh phí thực hiện Đề án thành phố môi trường).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Kinh phí phòng ngừa, khắc phục môi trường, trang bị phương tiện thu gom rác thải nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; kinh phí thực hiện dịch vụ công ích vệ sinh môi trường theo phân cấp.

14. Phân bổ chi khác ngân sách

a) Phân bổ bằng 2% trên tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ từ Khoản 1 đến Khoản 13 Điều này cho ngân sách huyện Hòa Vang.

b) Phân bổ bằng 4% trên tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ từ Khoản 1 đến Khoản 13 Điều này cho đơn vị dự toán Ủy ban nhân dân quận để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trên địa bàn quận theo chủ trương của cấp có thẩm quyền (bao gồm kinh phí khen thưởng).

15. Dự phòng ngân sách huyện

Dự phòng ngân sách huyện Hòa Vang năm 2022 là 2% tổng chi ngân sách. Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách địa phương, căn cứ tình hình thực tế, HĐND huyện Hòa Vang chủ động bố trí dự phòng ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 14. Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho Ủy ban nhân dân phường thuộc quận; ngân sách xã thuộc huyện Hòa Vang

1. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục

Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Vùng	Đơn vị: đồng/người dân/năm	
	Định mức phân bổ	
Đô thị	22.000	
Vùng khác còn lại	23.900	

Định mức trên được xác định thực hiện hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn; kinh phí thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Định mức phân bổ chi quốc phòng

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Vùng	Đơn vị: đồng/người dân/năm	
	Định mức phân bổ	
Đô thị	24.000	
Vùng khác còn lại	29.000	

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Kinh phí thực hiện chế độ cho lực lượng dân quân tự vệ, dân quân thường trực theo quy định; kinh phí hoạt động của Tổ quân báo Nhân dân các phường, xã; mua thẻ bảo hiểm y tế cho lực lượng dân quân thường trực, đóng Bảo hiểm xã hội cho lực lượng dân quân thường trực.

3. Định mức phân bổ chi an ninh

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	19.200
Vùng khác còn lại	22.900

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chi phụ cấp và kinh phí hoạt động cho lực lượng dân phòng; Ban bảo vệ dân phố; chi tuần tra đêm và hỗ trợ hoạt động của Đội tuần tra phối hợp; mua thẻ bảo hiểm y tế Ban bảo vệ dân phố, đội dân phòng.

4. Định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp y tế

Phân bổ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo thực hiện công tác dân số với định mức 05 triệu đồng/phường, xã/năm; hỗ trợ các hoạt động y tế trên địa bàn.

5. Định mức phân bổ dự toán chi văn hóa – thông tin

a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	5.600
Vùng khác còn lại	6.000

Định mức trên đã bao gồm các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền giáo dục pháp luật về văn hóa ở cơ sở; Chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động văn hóa khác trên địa bàn xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã (trong đó bao gồm kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng các thiết chế như khu vui chơi giải trí, khu thể thao, công viên vườn dạo, nhà sinh hoạt động đồng,...).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ hoạt động các thiết chế văn hóa; kinh phí cho Trung tâm Văn hóa thể thao và học tập cộng đồng phường, xã.

6. Phân bổ dự toán chi phát thanh – truyền hình

Phân bổ chi hoạt động thường xuyên Trạm truyền thanh (bao gồm cả kinh phí mua sắm, duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị): 90 triệu đồng/phường, xã/năm.

7. Định mức phân bổ dự toán chi thể dục – thể thao

Phân bổ theo tiêu chí dân số để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi bồi dưỡng, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao; chi các hoạt động thể dục thể thao khác trên địa bàn.

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	6.600
Vùng khác còn lại	7.100

8. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể

a) Đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương tính theo quy định hiện hành.

b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/định biên/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ
1. Cán bộ, công chức phường; Người hoạt động không chuyên trách phường	48
2. Cán bộ, công chức xã; Người hoạt động không chuyên trách xã	45

Định mức phân bổ trên đã bao gồm các nội dung được quy định tại gạch đầu dòng thứ 1, Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này.

c) Phân bổ 20% trên tổng chi quản lý hành chính (theo cơ cấu 80% chi lương và chi khác theo định biên, 20% chi nhiệm vụ đặc thù) để thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù quản lý nhà nước.

d) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã; mua thẻ bảo hiểm y tế cho Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, Bí thư chi bộ Tổ dân phố, thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận; kinh phí đại hội Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên; kinh phí thực hiện Đề án trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em và thăm viếng, chia buồn và thực hiện đăng ký khai tử tại gia đình công dân căn cứ khả năng cân đối ngân sách.

9. Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội

Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số đã bao gồm hỗ trợ mai táng phí, kinh phí cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện cho các đối tượng theo phân cấp, các hoạt động đảm bảo xã hội do xã quản lý.

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	11.600
Vùng khác còn lại	12.700

10. Mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường

Mức phân bổ bằng 1% trên tổng chi thường xuyên (từ Khoản 1 đến Khoản 9 Điều này) bao gồm các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp, kinh phí hoạt động của Đội tình nguyện viên môi trường.

11. Mức phân bổ chi các hoạt động kinh tế

Mức phân bổ bằng 3% trên tổng chi thường xuyên (từ Khoản 1 đến Khoản 9 Điều này) để thực hiện các nhiệm vụ chi cho các nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực được

phân cấp gồm: thủy sản nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.

12. Mức phân bổ chi khác ngân sách

a) Phân bổ bằng 2% tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ dự toán chi ngân sách quy định ở trên (từ Khoản 1 đến Khoản 11 Điều này) cho ngân sách các xã.

b) Phân bổ bằng 4% tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ dự toán chi ngân sách quy định ở trên (từ Khoản 1 đến Khoản 11 Điều này) cho đơn vị dự toán Ủy ban nhân dân phường để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trên địa bàn phường theo chủ trương của cấp có thẩm quyền (bao gồm kinh phí khen thưởng).

13. Dự phòng ngân sách

Dự phòng ngân sách xã năm 2022 là 2% tổng chi ngân sách. Trên cơ sở dự toán chi cân đối ngân sách của từng xã, căn cứ tình hình thực tế, từng HĐND xã chủ động bố trí dự phòng ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương IV

TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU

Điều 15. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia cho ngân sách huyện Hòa Vang

ĐVT: Phần trăm (%)

Đơn vị	Trung ương	Địa phương	Trong đó	
			NSTP	NSH
1	2	3=4+5	4	5
Huyện Hòa Vang	9	91	0	91

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia trên được áp dụng đối với các nguồn thu thuế: Giá trị gia tăng, Thu nhập doanh nghiệp, Thu nhập cá nhân, Tiêu thụ đặc biệt do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang trực tiếp quản lý thu.

Điều 16. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia cho ngân sách xã thuộc huyện Hòa Vang

ĐVT: Phần trăm (%)

STT	Huyện, xã	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Lệ phí môn bài	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ nhà đất
A	B	1	2	3	4	5	6
	Huyện Hòa Vang						
1	Hòa Tiến	91	91	91	100	100	80
2	Hòa Châu	91	91	91	100	100	80
3	Hòa Phước	91	91	91	100	100	80
4	Hòa Nhơn	91	91	91	100	100	80
5	Hòa Phong	91	91	91	100	100	80
6	Hòa Khương	91	91	91	100	100	80
7	Hòa Sơn	91	91	91	100	100	80
8	Hòa Liên	91	91	91	100	100	80
9	Hòa Ninh	91	91	91	100	100	80
10	Hòa Bắc	91	91	91	100	100	80
11	Hòa Phú	91	91	91	100	100	80

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia cho ngân sách xã nêu trên được quy định:

1. Thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt và thuế môn bài áp dụng đối với các hộ kinh doanh cá thể.

2. Đối với lệ phí môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lệ phí trước bạ: được điều tiết cho ngân sách huyện 100% và tiếp tục phân chia giữa ngân sách huyện với ngân sách xã theo tỷ lệ nêu trên.

3. Đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp nêu trên thực tế có phát sinh thì điều tiết cho ngân sách xã hưởng 100%.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Tổ chức và chỉ đạo các sở, các cơ quan thuộc thành phố, các địa phương triển khai thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết này theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Giao chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cho các quận để Ủy ban nhân dân các quận chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan trên địa bàn phối hợp với cơ quan Thuế thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước khi chuyển sang thực hiện thí điểm theo mô hình chính quyền đô thị.

c) Trường hợp ngân sách thành phố tăng thu so với dự toán được giao từ các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng của từng quận (tính tổng trên các khoản thu được hưởng, không tính riêng từng khoản thu) và ngân sách thành phố tăng thu so với dự toán được Hội đồng nhân dân thành phố giao (trừ các khoản thu đã có mục tiêu chi cụ thể theo quy định). Căn cứ quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ lại một phần không quá 30% của số tăng thu ngân sách thành phố được hưởng của từng quận có tăng thu. Căn cứ số thu được hỗ trợ lại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận quyết định sử dụng số kinh phí này để ưu tiên chi đầu tư xây dựng các chương trình, dự án và thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, hỗ trợ cho đơn vị dự toán phùng theo quy định.

d) Trình Hội đồng nhân dân thành phố phương án xử lý trường hợp có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách huyện Hòa Vang tăng thu lớn (trên 30% dự toán thu nội địa trên địa bàn huyện Hòa Vang được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định năm 2022, trừ thu tiền sử dụng đất) theo quy định tại khoản 7, Điều 9 và điểm d, khoản 3, Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đề nghị Cục Thuế thành phố:

- Sửa đổi, bổ sung phân công Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện Hòa Vang không phân biệt quy mô về vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư (đối với doanh nghiệp tư nhân), trừ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế thành phố quản lý trực tiếp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan hướng dẫn kê khai, phân bổ phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang nhưng kê khai nộp phí, thuế tại địa bàn khác và việc kê khai nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang nhưng không do cơ quan thuế huyện Hòa Vang quản lý thu theo phân cấp tại điểm a, điểm c, điểm h khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ 4 ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, áp dụng từ năm ngân sách 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

2. Các nội dung quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi được quy định tại Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016, Nghị

quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung của Hội đồng nhân dân thành phố hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức phí quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau: “Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nộp vào ngân sách nhà nước và được điều tiết cho các cấp ngân sách được hưởng theo quy định. Số thu phí được sử dụng để bù đắp chi phí cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản...”.

4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật mới thì được áp dụng theo văn bản mới đó.

Điều 19. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện, HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết